



---

# PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG KHI SÁP NHẬP DOANH NGHIỆP

---



**Dự thảo ngày 05-8-2022**

**THÁI NGUYÊN, THÁNG 8 -2022**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**  
**KHI SÁP NHẬP DOANH NGHIỆP**

**I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP NHẬN SÁP NHẬP**  
**VÀ DOANH NGHIỆP BỊ SÁP NHẬP**

**A. Công ty nhận sáp nhập: Công ty CP Cơ điện Luyện Kim Thái Nguyên.**

**1. Thông tin chung Công ty nhận sáp nhập**

**- Công ty Cổ phần Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên.**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LUYỆN KIM THÁI NGUYÊN .**

- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

**THAI NGUYEN METALLURGICAL ELECTROMECHANICAL JOINT STOCK  
COMPANY.**

- Tên viết tắt: MECO.

- Mã số DN: 4600275081 (Đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 22 tháng 03 năm 2022).

- Người đại diện theo Pháp luật: Nguyễn Trường Nguyên – Tổng Giám đốc.

- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên,  
Việt Nam.

- Điện thoại: 0208 3832407 Fax: 0208 3833463 - Website: [www.http://cdlk.com.vn](http://cdlk.com.vn)

**2. Ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh:**

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty Cổ phần Cơ điện Luyện kim Thái nguyên gồm:

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1.	Sản xuất thiết bị điện khác (Sửa chữa, cải tạo máy biến thế, động cơ điện; Thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện đến 110KV)	2790
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Xây dựng công trình công nghiệp, đường dây và trạm điện đến 110KV; Xây lò công nghiệp)	4390
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
4.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Đá)	0810
5.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
6.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (bê tông, xi măng, tấm lợp, đá xây dựng, đá vôi luyện kim, gạch không nung, than, đất sét)	7120
7.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
8.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
9.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (Bột chịu lửa, phụ gia sản xuất gạch chịu lửa)	2391
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Sắt, thép, đồng, nhôm)	4662
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
12.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
13.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Phụ gia xi măng)	3290
14.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
15.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
16.	Sản xuất than cốc	1910
17.	Sản xuất sắt, thép, gang, ferrolloy (Sản xuất, luyện, cán, kéo thép)	2410
18.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Xăng, dầu)	4661
19.	Sản xuất máy luyện kim (Thiết bị luyện kim)	2823
20.	Sản xuất máy chuyên dụng khác (Thiết bị áp lực)	2829
21.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (Thiết bị nâng)	2816
22.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
23.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

24.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Tu vấn thiết kế sửa chữa, xây lắp thiết bị luyện kim, thiết bị công nghiệp)	7410
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Vật liệu xây dựng, xi măng, tấm lợp, cát, đá, sỏi, vôi)	4663
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Thép phế, phôi thép, than, phế rô luyện kim, amiăng, vật liệu nổ, giấy vụn, phụ gia xi măng, vật liệu chịu lửa, đá vôi luyện kim, tấm lợp, sản phẩm cơ khí, kết cấu kim loại)	4669
28.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
30.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
31.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
32.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
33.	Bốc xếp hàng hóa	5224
34.	Kinh doanh dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh – Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	8699
35.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
36.	Kinh doanh dịch vụ nổ mìn	4312
37.	Xây dựng nhà các loại	4100
38.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
40.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá (hoạt động của trạm y tế)	8610

### **3. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ: 101.000.000.000 đ (Một trăm linh một tỷ đồng).

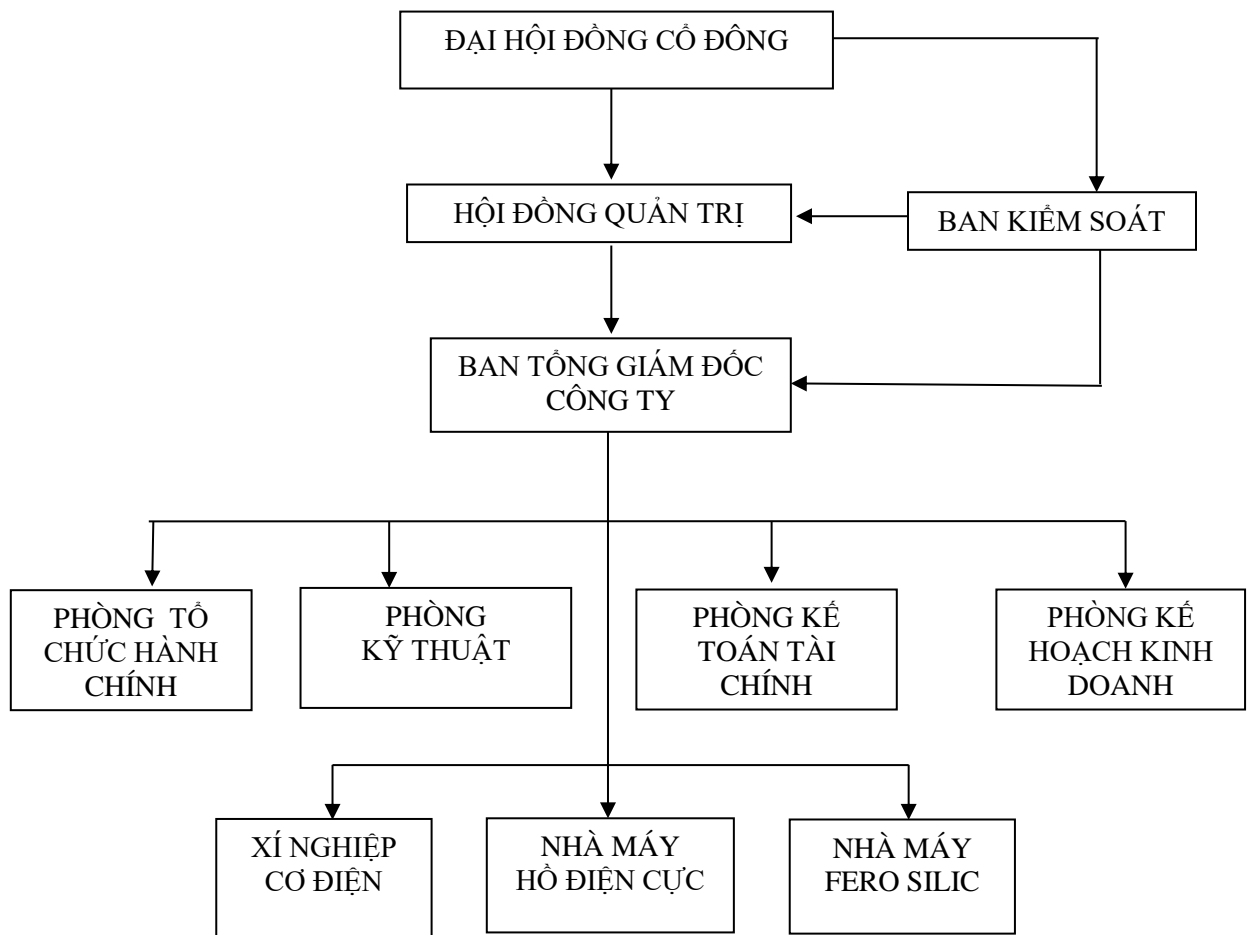
Mệnh giá cổ phần: 10.000 đ/cp.

Số lượng cổ đông theo danh sách: 46 cổ đông.

## 4. Tổ chức bộ máy hoạt động và sử dụng lao động hiện thời

### 4.1. Tổ chức bộ máy hiện thời của Doanh nghiệp

#### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CP CƠ ĐIỆN LUYỆN KIM THÁI NGUYÊN



## 4.2. Tình hình sử dụng lao động hiện thời của doanh nghiệp:

Lao động của Công ty cổ phần Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên tại thời điểm công bố kế hoạch sáp nhập doanh nghiệp là 138 người, được phân tích ở bảng sau đây:

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I	<b>Tổng số lao động trước khi sáp nhập</b>	<b>Người</b>	
1	<i>Tổng số lao động</i>	138	
a	Nam	99	
b	Nữ	39	
	<b>Trong đó:</b>		
1.1	<i>Số lao động làm việc theo hợp đồng lao động (HĐLĐ)</i>	138	
a	Làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	45	
b	Làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn đến 36 tháng	93	
1.2	<i>Số lao động đang ngừng việc</i>	0	
1.3	<i>Số lao động đang nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội</i>	0	
a	Thai sản		
b	Ốm đau		
c	Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp		
1.4	<i>Số lao động đang nghỉ việc không lương</i>	0	
1.5	<i>Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HĐLĐ</i>	0	
a	Đi nghĩa vụ quân sự		
b	Bị tạm giam, tạm giữ		
c	Đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục		
d	Lao động nữ mang thai		
e	Do hai bên thoả thuận		
1.6	<i>Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ</i>	0	

[số liệu cập nhật ngày 30/6/2022]

Danh sách lao động hiện thời tại thời điểm 30/06/2022 – Phụ lục 01 kèm theo.

### B. Công ty bị sáp nhập: Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Núi Voi

#### 1. Thông tin chung Công ty bị sáp nhập

- Tên giao dịch tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ NÚI VOI**
- Tên giao dịch quốc tế tiếng Anh: **NUIVOI CITY DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.**
- Tên thương hiệu và viết tắt tiếng Anh: **NUIVOI DICITY., JSC**

- Mã số DN: 4601566005 (Đăng ký lần đầu ngày 16/11/2020, Doanh nghiệp được tách từ Công ty Cổ phần Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên – MSDN 4600275081).

- Người đại diện theo Pháp luật: Trương Đình Cường – Tổng Giám đốc.

- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 10, Phường Chùa Hang, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

- Điện thoại: 0208 3820.128      Fax: 0208 3820128      Website:

## **2. Ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh:**

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Đá)	0810
2.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
3.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Phụ gia xi măng)	3290
4.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Xăng, dầu)	4661
5.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Vật liệu xây dựng, xi măng, tấm lợp, cát, đá, sỏi, vôi)	4663
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
8.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
9.	Bốc xếp hàng hóa	5224
10	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
11	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (bê tông, xi măng, tấm lợp, đá xây dựng, đá vôi luyện kim, gạch không nung, than, đất sét)	7120
14	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Thép phế, phôi thép, than, phế rô luyện kim, amiăng, vật liệu nổ, giấy vụn, phụ gia xi măng, vật liệu chịu lửa, đá vôi luyện kim, tấm lợp, sản phẩm cơ khí, kết cấu kim loại)	4669
15	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
16	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629

## **3. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ: 51.000.000.000 đ (Năm mươi một tỷ đồng).

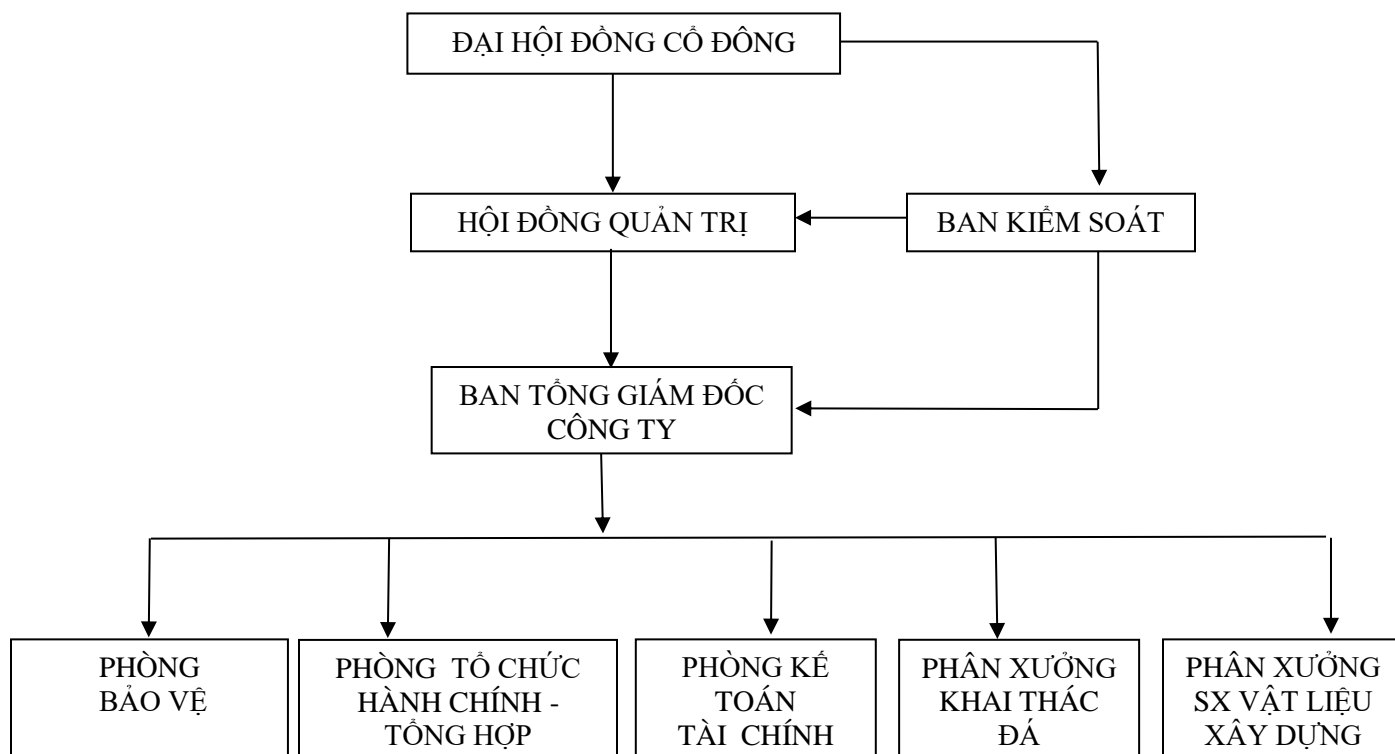
Mệnh giá cổ phần: 10.000 đ/cp.

Số lượng cổ đông theo danh sách: 27 cổ đông.

#### 4. Tổ chức bộ máy hoạt động và sử dụng lao động hiện thời

##### 4.1. Tổ chức bộ máy hiện thời của Doanh nghiệp

### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ NÚI VOI



##### 4.2. Tình hình sử dụng lao động hiện thời của doanh nghiệp:

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I	<b>Tổng số lao động trước khi sáp nhập</b>	<b>Người</b>	
1	<i>Tổng số lao động</i>	117	
a	Nam	74	
b	Nữ	43	
	<b>Trong đó:</b>		
1.1	<i>Số lao động làm việc theo hợp đồng lao động (HĐLĐ)</i>	117	
a	Làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	111	
b	Làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn đến 36 tháng	06	
1.2	<i>Số lao động đang ngừng việc</i>	0	
1.3	<i>Số lao động đang nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội</i>	0	
a	Thai sản		
b	Ốm đau		



c	Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp		
1.4	Số lao động đang nghỉ việc không lương	0	
1.5	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HĐLĐ	0	
a	Đi nghĩa vụ quân sự		
b	Bị tạm giam, tạm giữ		
c	Đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục		
d	Lao động nữ mang thai		
e	Do hai bên thoả thuận		
1.6	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	

[số liệu cập nhật ngày 30/6/2022]

Danh sách lao động hiện thời tại thời điểm 30/06/2022 – Phụ lục 02 kèm theo.

## II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG SAU KHI SÁP NHẬP DOANH NGHIỆP

### 1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên mã số doanh nghiệp 4600275081 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 22/03/2022;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên sửa đổi lần thứ 8 đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 21/04/2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 1 năm 2022 Công ty CP Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên thông qua kế hoạch cơ cấu tổ chức lại Công ty theo hướng nhận sáp nhập Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị Núi Voi vào Công ty;
- Căn cứ Quyết định số 522 /QĐ-HĐQT ngày 27/06/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên về việc thành lập Ban đổi mới Doanh nghiệp thực hiện sáp nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4601566005 của Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị Núi Voi (Đăng ký lần đầu ngày 16/11/2020, Doanh nghiệp được tách từ Công ty CP Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên – MSDN 4600275081);

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị Núi Voi ban hành theo Nghị quyết thành lập Doanh nghiệp ngày 05/11/ 2020;
- Căn cứ Nghị quyết số 29/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị Núi Voi thông qua kế hoạch cơ cấu tổ chức lại Công ty theo hướng sáp nhập vào Công ty CP Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên – MSDN 4600275081;
- Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-DICITY ngày 27/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị Núi Voi về việc thành lập Ban đổi mới Doanh nghiệp thực hiện sáp nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ vào kết quả sắp xếp lao động theo khu vực được tách của Ban đổi mới doanh nghiệp
  - Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị Núi Voi và Công ty CP Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên và thực hiện.

## **2. Thông tin dự kiến về Công ty nhận sáp nhập (sau khi sáp nhập)**

### **- Công ty Cổ phần Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên**

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:

### **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LUYỆN KIM THÁI NGUYÊN**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

### **THAI NGUYEN METALLURGCAL ELECTROMECHANICAL JOINT STOCK COMPANY**

- Tên viết tắt: MECO

- Mã số DN: 4600275081

- Người đại diện theo Pháp luật: Nguyễn Trường Nguyên – Tổng Giám đốc.

- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

- Điện thoại: 0208 3832407 Fax: 0208 3833463 Website: [www.http://cdlk.com.vn](http://cdlk.com.vn)

## **3. Dự kiến Ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh sau sáp nhập**

<b>Stt</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1.	Sản xuất thiết bị điện khác (Sửa chữa, cải tạo máy biến thế, động cơ điện; Thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện đến 110KV)	2790
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Xây dựng công trình công nghiệp, đường dây và trạm điện đến 110KV; Xây lò công nghiệp)	4390

3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
4.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Đá)	0810
5.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
6.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (bê tông, xi măng, tấm lợp, đá xây dựng, đá vôi luyện kim, gạch không nung, than, đất sét)	7120
7.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
8.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
9.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (Bột chịu lửa, phụ gia sản xuất gạch chịu lửa)	2391
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Sắt, thép, đồng, nhôm)	4662
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
12.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
13.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Phụ gia xi măng)	3290
14.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
15.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
16.	Sản xuất than cốc	1910
17.	Sản xuất sắt, thép, gang, ferrolloy (Sản xuất, luyện, cán, kéo thép)	2410
18.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Xăng, dầu)	4661
19.	Sản xuất máy luyện kim (Thiết bị luyện kim)	2823
20.	Sản xuất máy chuyên dụng khác (Thiết bị áp lực)	2829
21.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (Thiết bị nâng)	2816
22.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
23.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
24.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Tư vấn thiết kế sửa chữa, xây lắp thiết bị luyện kim, thiết bị công nghiệp)	7410
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Vật liệu xây dựng, xi măng, tấm lợp, cát, đá, sỏi, vôi)	4663
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Thép phế, phôi thép, than, phôi rô luyện kim, amiăng, vật liệu nổ, giấy vụn, phụ gia xi măng, vật liệu chịu lửa, đá vôi luyện kim, tấm lợp, sản phẩm cơ khí, kết cấu kim loại)	4669
28.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
30.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
31.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
32.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
33.	Bốc xếp hàng hóa	5224
34.	Kinh doanh dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh – Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	8699
35.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
36.	Kinh doanh dịch vụ nổ mìn	4312
37.	Xây dựng nhà các loại	4100
38.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
40.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá (hoạt động của trạm y tế)	8610
41.	Sản xuất khí công nghiệp	2011
42.	Kinh doanh dịch vụ nổ mìn	4312
43.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
44.	Kinh doanh dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh – cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	8699

Công ty có thể tiến hành những ngành nghề kinh doanh khác trong phạm vi Pháp luật không cấm.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty nhận sáp nhập giữ nguyên, không bị ảnh hưởng bởi hoạt động sáp nhập doanh nghiệp do tất cả ngành nghề kinh doanh hiện thời của Công ty bị sáp nhập trùng khớp với nhiều ngành nghề kinh doanh của Công ty nhận sáp nhập.

### **3. Kế hoạch tổ chức nhân sự, lao động sau khi sáp nhập doanh nghiệp**

Sau hoạt động sáp nhập, địa bàn sản xuất kinh doanh của Công ty nhận sáp nhập hoàn thành mở rộng từ khu vực nhà máy Công ty tại phường Cam Giá (Khu vực Công ty nhận sáp nhập) bổ sung thêm khu vực phường Chùa Hang (của Công ty bị sáp nhập). Tại hai khu vực đều có số lượng lao động theo danh sách tại thời điểm sáp nhập.

Sau khi sáp nhập doanh nghiệp, mục tiêu quan trọng nhất của Công ty nhận sáp nhập là nhận về toàn bộ số lao động hiện có của Công ty bị sáp nhập - Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị Núi Voi. Thực hiện các phương án đổi mới quản trị, tạo công ăn việc làm mới, sắp xếp lao động tại các khu vực, thu hút thêm nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài, nâng cao tính tự chủ và hiệu quả hoạt động của Công ty. Công ty đã xây dựng phương án sáp nhập doanh nghiệp,

phương án đầu tư, sản xuất kinh doanh theo hướng *giữ và ổn định nguyên trạng số lượng lao động hiện có* của Doanh nghiệp tại cả hai khu vực bị sáp nhập và nhận sáp nhập. Cụ thể:

**3.1. Đối với lao động khu vực bị sáp nhập - Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị Núi Voi - Phường Chùa Hang - TP Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên.**

- Công ty bị sáp nhập bàn giao toàn bộ lao động theo danh sách tại thời điểm sáp nhập doanh nghiệp cho Công ty nhận sáp nhập. Công ty nhận sáp nhập giữ nguyên số lượng lao động tại khu vực Công ty bị sáp nhập trên cơ sở sử dụng toàn bộ số lao động của Công ty bị sáp nhập tại khu vực này, không sa thải lao động (trừ các trường hợp người lao động có nguyện vọng chuyển công tác, chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty);
- Chuyển giao toàn bộ số lao động của Công ty bị sáp nhập (Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị Núi Voi) cho Chi nhánh Công ty CP Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên - Mỏ đá Núi Voi tiếp nhận quản lý, sử dụng lao động;
- Cơ cấu, sắp xếp lại các bộ phận sản xuất, bố trí lại lao động các khu vực cho phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh của khu vực bị sáp nhập;
- Bổ sung lao động phù hợp với các khu vực sản xuất kinh doanh mới;
- Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu của ngành hàng sản xuất kinh doanh mới (nếu có);
- Cải thiện chế độ trả lương để tạo động lực thúc đẩy tăng năng suất lao động và hiệu quả công việc tại khu vực bị sáp nhập.

**3.2. Đối với lao động khu vực nhận sáp nhập – Công ty CP Cơ điện Luyện Kim Thái Nguyên - Phường Cam Giá - TP Thái Nguyên- Tỉnh Thái Nguyên**

- Tiếp nhận số lao động có nguyện vọng chuyển về làm việc tại khu vực Công ty nhận sáp nhập do không có nhu cầu làm việc tại khu vực cũ (Khu vực bị sáp nhập);
- Điều chỉnh nguồn lao động giữa hai khu vực cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh 2 khu vực sau sáp nhập;
- *Tiếp tục giữ nguyên số lượng lao động* hiện thời tại khu vực Công ty (trừ các trường hợp người lao động có nguyện vọng chuyển công tác, chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty);
- Cơ cấu lại các bộ phận sản xuất, bố trí lại lao động cho phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh sản xuất fero silic;
- Bổ sung lao động phù hợp với khu vực sản xuất kinh doanh mới;
- Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu của công việc;
- Cải thiện chế độ trả lương để tạo động lực thúc đẩy tăng năng suất lao động và hiệu quả công việc.

#### 4. Phương án sử dụng lao động khi sáp nhập hai doanh nghiệp

##### 4.1. Số liệu tổng hợp

**Bảng 1. Đối với doanh nghiệp bị sáp nhập – Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị Núi Voi**

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng số lao động trước khi sáp nhập</b>	<b>Người</b>	
1	<i>Tổng số lao động</i>	117	
a	Nam	74	
b	Nữ	43	
	<b>Trong đó:</b>		
1.1	<i>Số lao động làm việc theo hợp đồng lao động (HĐLĐ)</i>	117	
a	Làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	111	
b	Làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn đến 36 tháng	06	
1.2	<i>Số lao động đang ngừng việc</i>	0	
1.3	<i>Số lao động đang nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội</i>	0	
a	Thai sản		
b	Ốm đau		
c	Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp		
1.4	<i>Số lao động đang nghỉ việc không lương</i>	0	
1.5	<i>Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HĐLĐ</i>	0	
a	Đi nghĩa vụ quân sự		
b	Bị tạm giam, tạm giữ		
c	Đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục		
d	Lao động nữ mang thai		
e	Do hai bên thoả thuận		
1.6	<i>Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ</i>	0	
<b>II</b>	<b>Phương án sử dụng lao động</b>	<b>Người</b>	
1	<i>Tổng số lao động tiếp tục sử dụng sau sáp nhập chuyển sang làm việc tại Công ty nhận sáp nhập- Công ty CP Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên</i>	117	
a	Số lao động tiếp tục sử dụng	117	
b	Số lao động đưa đi đào tạo lại để tiếp tục sử dụng (nếu có)	0	
c	Số lao động chuyển sang làm việc không trọn thời gian (nếu có)	0	

2	<i>Số lao động chấm dứt hợp đồng lao động</i>	0	
a	Hết hạn hợp đồng lao động		
b	Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động		
c	Dôi dư phải chấm dứt hợp đồng		
d	Chấm dứt hợp đồng lao động với lý do khác theo quy định của pháp luật		
3	<i>Số lao động nghỉ hưu</i>	0	
III	<b>Tổng số lao động sau sáp nhập</b>	<b>Người</b>	
	<i>Tổng số lao động sau sáp nhập</i>	0	
a	Nam		
b	Nữ		

**Bảng 2. Đối với doanh nghiệp nhận sáp nhập – Công ty CP Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên**

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng số lao động trước khi sáp nhập</b>	<b>Người</b>	
1	<i>Tổng số lao động</i>	138	
a	Nam	99	
b	Nữ	39	
	<b>Trong đó:</b>		
1.1	<i>Số lao động làm việc theo hợp đồng lao động (HĐLĐ)</i>	138	
a	Làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	45	
b	Làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn đến 36 tháng	93	
1.2	<i>Số lao động đang ngừng việc</i>	0	
1.3	<i>Số lao động đang nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội</i>	0	
a	Thai sản		
b	Ốm đau		
c	Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp		
1.4	<i>Số lao động đang nghỉ việc không lương</i>	0	
1.5	<i>Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HĐLĐ</i>	0	
a	Đi nghĩa vụ quân sự		
b	Bị tạm giam, tạm giữ		
c	Đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục		
d	Lao động nữ mang thai		

e	Do hai bên thoả thuận		
1.6	<i>Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ</i>	0	
<b>II</b>	<b>Phương án sử dụng lao động sau sáp nhập</b>	<b>Người</b>	
1	<i>Tổng số lao động tiếp tục sử dụng sau sáp nhập</i>	138	
a	Số lao động tiếp tục sử dụng	138	
b	Số lao động đưa đi đào tạo lại để tiếp tục sử dụng (nếu có)	0	
c	Số lao động chuyển sang làm việc không trọn thời gian (nếu có)	0	
2	<i>Số lao động chấm dứt hợp đồng lao động</i>	0	
a	Hết hạn hợp đồng lao động	0	
b	Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động	0	
c	Dôi dư phải chấm dứt hợp đồng	0	
d	Chấm dứt hợp đồng lao động với lý do khác theo quy định của pháp luật	0	
3	<i>Số lao động nghỉ hưu</i>	0	
4	<i>Số lao động nhận về từ Công ty bị sáp nhập - làm việc theo HĐLĐ</i>	117	
a	Làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	111	
b	Làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn đến 36 tháng	06	
<b>III</b>	<b>Tổng số lao động sau sáp nhập</b>	<b>Người</b>	
	<i>Tổng số lao động sau sáp nhập (*)</i>	255	
a	Nam	173	
b	Nữ	82	
	<b>Trong đó:</b>		
	<i>Số lao động làm việc theo hợp đồng lao động (HĐLĐ)</i>	255	
	Làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	156	
	Làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn đến 36 tháng	99	

(\*) Danh sách chi tiết người lao động theo phương án sử dụng lao động sau khi sáp nhập doanh nghiệp được đính kèm theo văn bản này - Phụ lục 03.

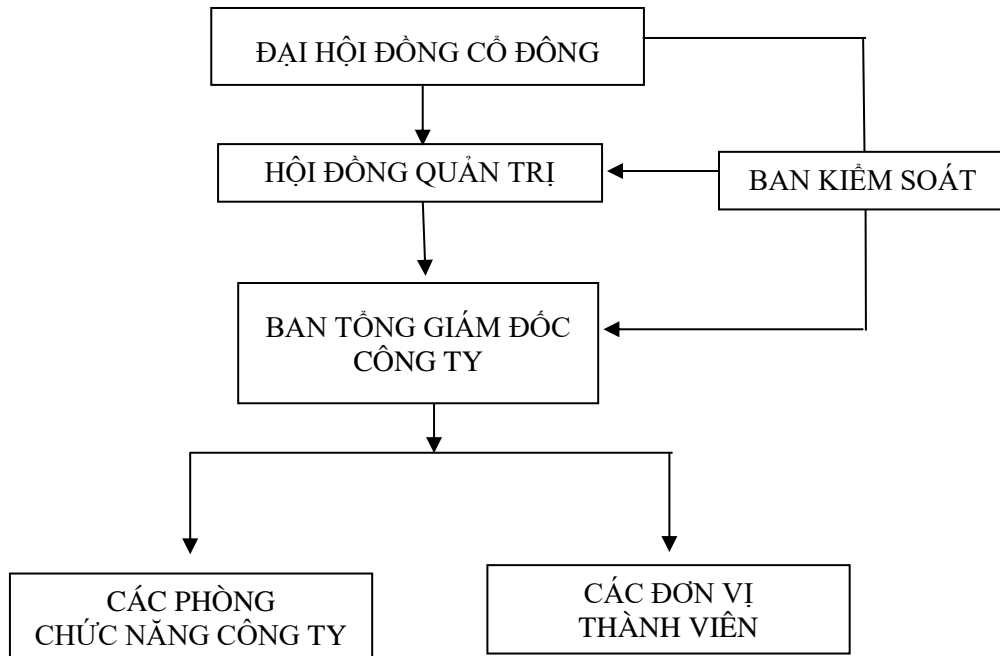
#### 4.2. Mô hình tổ chức Doanh nghiệp sáp nhập

Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Cơ điện Luyện Kim Thái Nguyên

(Doanh nghiệp nhận sáp nhập - Sau khi hoàn thành công tác sáp nhập doanh nghiệp)



**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LUYỆN KIM THÁI NGUYÊN  
(Dự kiến)**



(\*): Sau khi hoàn thành công tác sáp nhập doanh nghiệp, toàn bộ lao động, cơ cấu tổ chức của Công ty bị sáp nhập – Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị Núi Voi được cơ cấu vào lao động, cơ cấu tổ chức thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên - Mỏ đá Núi Voi (MSCN:4600275081-001) - địa chỉ: Phường Chùa Hang - TP Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên.

**5. Kinh phí dự kiến thực hiện phương án sử dụng lao động**

5.1. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách: 0 đồng, trong đó:

- a) Kinh phí đào tạo lại: 0 đồng;
- b) Kinh phí trả trợ cấp thôi việc: 0 đồng;
- c) Kinh phí trả trợ cấp mất việc làm: 0 đồng;
- d) Kinh phí chi trả các chế độ khác (hưu trước tuổi, BHXH...): 0 đồng.

5.2. Nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện phương án

- a) Nguồn tiền từ bán cổ phần/bán doanh nghiệp: 0 đồng.
- b) Chi phí của doanh nghiệp: 0 đồng.

Trên đây là Phương án sắp xếp lao động tại hai khu vực khu vực phường Cam Giá và phường Chùa Hang - TP Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên của Công ty nhận sáp nhập - Công ty CP Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên và Công ty bị sáp nhập - Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị Núi Voi sau khi hoàn thành công tác sáp nhập doanh nghiệp.

Phương án sắp xếp lao động khi sáp nhập doanh nghiệp được lập kèm theo Tờ trình về phương án Lao động của Hội đồng quản trị các Công ty nhận sáp nhập và Công ty bị sáp nhập trình Đại hội đồng cổ đông của các công ty phê duyệt.

*Thái Nguyên, ngày      tháng 8 năm 2022*

**Công ty bị sáp nhập**

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
ĐÔ THỊ NÚI VOI**

**Thay mặt Ban đổi mới doanh nghiệp  
TRƯỞNG BAN/ CHỦ TỊCH HĐQT**

**Công ty nhận sáp nhập**

**CÔNG TY CP CƠ ĐIỆN LUYỆN KIM  
THÁI NGUYÊN**

**Thay mặt Ban đổi mới doanh nghiệp  
TRƯỞNG BAN/ CHỦ TỊCH HĐQT**

**TRƯƠNG ĐÌNH VIỆT**

**NGUYỄN TRƯỜNG NGUYÊN**